

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

BỘ MÔN: TIẾNG ANH - KHỐI LỚP: 11
TUẦN: 14/HK1 (từ 6/12/2021 đến 12/12/2021)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

I. Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:

SGK: ENGLISH 11

II. Kiến thức cần ghi nhớ:

Pronunciation: /kl/ - /gl/ - /kr/ - /gr/ - /kw/

/kl/	/gl/	/kr/	/gr/	/kw/
Clean	glean	crowd	grow	Quarrel
Class	Glass	Crankly	green	Quarter
Claim	Struggle	Crash	Grouping	Quality
quickly	ugly	creature	Ground	queen

CÂU ĐIỀU KIỆN - CONDITIONAL SENTENCES

I. Câu điều kiện loại 1

Công thức	Cách dùng
If + S + V (hiện tại đơn), S + will + V If it <u>rains</u> , we <u>will stay</u> at home. (Nếu trời mưa, chúng tôi sẽ ở nhà.)	Diễn tả về tình huống có thể xảy ra ở hiện tại hoặc tương lai.
If + S + V (hiện tại đơn), V/don't V + ... If you <u>know</u> the answer, <u>raise</u> your hand. (Nếu bạn biết câu trả lời, hãy giơ tay.) If you <u>need</u> the help, <u>don't hesitate</u> to call me. (Nếu bạn cần giúp đỡ, đừng chần chừ gọi cho mình nhé.)	Dùng để đưa ra lời chỉ dẫn, yêu cầu hoặc mệnh lệnh
If + S + V (hiện tại đơn), S + can/may/should/ought to/have to/must If you <u>try</u> your best, you <u>can</u> achieve success. (Nếu bạn cố gắng hết sức, bạn có thể đạt được thành công.) If you <u>want</u> to catch the first train, you <u>must</u> get up early. (Nếu bạn muốn bắt chuyến tàu đầu tiên, bạn phải dậy sớm.)	Dùng để diễn tả những khả năng, sự bắt buộc hoặc sự cần thiết...
If + S + V (hiện tại đơn), S + V (hiện tại đơn) If you <u>eat</u> too much, you <u>are</u> overweight. (Nếu bạn ăn nhiều, bạn sẽ béo phì.) If you <u>put</u> a bowl of water in the sun, it evaporates. (Nếu bạn để một bát nước dưới trời nắng, nó sẽ bốc hơi.)	Diễn tả sự thật hiển nhiên, một quy luật tự nhiên hoặc một hành động xảy ra thường xuyên.
Should + S + V(bare), s + will/can/may... + V <u>Should</u> you <u>see</u> her, remind her to call me as soon as possible. (Nếu bạn gặp cô ấy, nhắc cô ấy gọi cho mình càng sớm càng tốt nhé.)	Để câu nói thêm trang trọng ta dùng đảo ngữ (thay "if" bằng "should".)

II. Câu điều kiện loại 2

Công thức	Cách dùng
If + S + V (quá khứ đơn), S + would/could/might + V If I <u>had</u> money now, I <u>would buy</u> a new car. (Nếu tôi có tiền bây giờ, tôi sẽ mua một chiếc ô tô mới.)	Diễn tả những giả định trái ngược với thực tế ở hiện tại.
If + S + were + S + would/could/might + V If I <u>were</u> you, I <u>would accept</u> their offer. (Nếu tôi là bạn, tôi sẽ chấp nhận lời đề nghị của họ.)	Dùng để thay thế cho lời khuyên.
Were + S + ..., S + would/could/might + V <u>Were</u> you in my situation, what <u>would you do</u> ? (Bạn sẽ làm gì nếu bạn ở trong hoàn cảnh của tôi?)	Để câu nói thêm trang trọng ta dùng đảo ngữ (đảo "were" lên đầu câu nếu động từ trong mệnh đề if là "be").
Were + S + to + V, S + would/could/might + V <u>Were</u> I <u>to know</u> her address, I <u>would write</u> to her. (Nếu tôi biết địa chỉ của cô ấy, tôi sẽ viết thư cho cô ấy.)	Để câu nói thêm trang trọng ta dùng đảo ngữ (đảo "were" lên đầu câu và động từ trong mệnh đề if đưa về "to V" nếu động từ đó là động từ thường).
If it weren't for + N, S + would/could/might + V = Were it not for + N, S + would/could/might + V (Nếu không có thì) <u>If it weren't for</u> pollution, the city life <u>would be</u> wonderful. = <u>Were it not for</u> pollution, the city life <u>would be</u> wonderful. (Nếu không có ô nhiễm thì cuộc sống thành phố sẽ rất tuyệt vời)	Để nhấn mạnh danh từ trong câu điều kiện loại 2.

III. Câu điều kiện loại 3

Công thức	Cách dùng
If + S + V (quá khứ hoàn thành), S + would/could/might + have + Vp2 If I <u>had seen</u> the football match last night, I <u>would have told</u> you about it. (Nếu tôi qua tôi xem trận bóng đó, tôi đã có thể kể với bạn về nó.)	Diễn tả những giả định trái ngược với thực tế ở quá khứ.
Had + S + Vp2, S + would/could/might + have + Vp2 <u>Had</u> I <u>known</u> you were coming to Hanoi, I <u>wouldn't have gone</u> on holiday. (Nếu tôi biết bạn tới Hà Nội thì tôi có lẽ đã không đi du lịch.) <u>Had</u> my car <u>not broken</u> down, I <u>wouldn't have been</u> late. (Nếu ô tô của tôi không bị hỏng, tôi có lẽ đã không bị muộn.)	Để câu nói thêm trang trọng, ta dùng đảo ngữ (đảo "had" của mệnh đề "if" lên đầu).
If it hadn't been for + N, S + would/could/might + have + Vp2 = Had it not been for + N, S + would/could/might + have + Vp2 = But for/without + N, S + would/could/might + have + Vp2 (nếu không có ... thì... đã) <u>If it hadn't been for</u> his father's help, he <u>wouldn't have succeeded</u> .	Để nhấn mạnh danh từ trong câu điều kiện loại 3.

<p>= Had it not been for his father's help, he <u>wouldn't have succeeded</u>. But for/without his father's help, he <u>wouldn't have succeeded</u>. (Nếu không có sự giúp đỡ của bố anh ấy, anh ấy có lẽ đã không thành công.)</p>	
---	--

IV. Câu điều kiện kết hợp

Công thức	Cách dùng
<p>If + S + V (quá khứ hoàn thành), S + would/could + V If I <u>had had</u> breakfast, I <u>wouldn't feel</u> hungry now. (Nếu tôi đã ăn sáng thì bây giờ tôi đã không thấy đói.)</p>	Kết hợp câu điều kiện loại 3 và loại 2.
<p>If + S + V (quá khứ đơn), S + would/could/might + have + Vp2 If I <u>didn't I have</u> to go to school today, I <u>would have gone</u> on holiday with my parents yesterday. (Nếu như hôm nay tôi không phải đi học thì có lẽ hôm qua tôi đã đi nghỉ mát với ba mẹ rồi.)</p>	Kết hợp câu điều kiện loại 2 và loại 3.

V. Các cấu trúc khác diễn tả điều kiện

1. Trong câu điều kiện có thật, có thể xảy ra ta có thể thay if = when/in case/ as long as/ so long as/ provided that/ providing that/ only if/ on the condition (that)

Ví dụ:

If you promise to return it by lunchtime, you can use my bike.

= In case/ as long as/ so long as/ provided that/ providing that/ only if/ on the condition (that) you promise to return it by lunchtime, you can use my bike.

2. V/Don't + V+ O + or + S + will + V

Ví dụ:

Hurry up or you will miss the last bus.

(= If you don't hurry up, you will miss the last bus.)

Don't eat too much or you will be overweight.

(= If you eat too much, you will be overweight.)

3. Unless = If... not (trừ khi)

"Unless" luôn đi với mệnh đề khẳng định = "if" + mệnh đề phủ định

Ví dụ:

If you don't study hard, you won't pass the exam.

= Unless you study hard, you won't pass the exam.

If you call her right now, you will get some information.

= Unless you call her right now, you won't get any information.

VI. Kết hợp câu dùng câu điều kiện

Để kết hợp câu bằng câu điều kiện ta thực hiện theo các quy tắc sau:

Quy tắc 1:

- Nếu hai mệnh đề được kết nối bằng liên từ "so" thì ta viết mệnh đề điều kiện bằng mệnh đề trước "so."
- Nếu hai mệnh đề được kết nối bằng liên từ "because" thì ta viết mệnh đề điều kiện bằng mệnh đề sau "because."

- Nếu giữa hai câu có dấu chấm (.), dấu chấm phẩy (;) hoặc dấu gạch ngang (-) thì ta viết mệnh đề điều kiện bằng câu thứ nhất.

Quy tắc 2:

- Nếu động từ ở tương lai ta viết bằng điều kiện loại 1.
- Nếu động từ ở hiện tại ta viết bằng điều kiện loại 2.
- Nếu động từ ở quá khứ ta viết bằng điều kiện loại 3.

Quy tắc 3:

- Thể của mệnh đề trong câu điều kiện luôn ngược với câu ban đầu.

Ví dụ:

- The woman didn't say what she wanted. I put the phone down.

If

Ta có:

- + Giữa hai câu có dấu (.) ta viết câu điều kiện bắt đầu bằng câu thứ nhất.
- + Động từ trong câu thứ nhất là "didn't say" (quá khứ đơn) nên ta sẽ viết mệnh đề "if" bằng điều kiện loại 3 và ở thể khẳng định (If the woman had said what she wanted) và mệnh đề chính ở thể phủ định của điều kiện loại 3 (I wouldn't have put the phone down). Vì thể của mệnh đề trong câu điều kiện luôn ngược với câu ban đầu.

→ *If the woman had said what she wanted, I wouldn't have put the phone down.*

- The wind is blowing hard, so we won't take the boat out for a ride.

If

Ta có:

- + Giữa hai mệnh đề được kết nối bằng liên từ "so" thì ta viết mệnh đề điều kiện bằng mệnh đề trước "so".
- + Động từ trong câu thứ nhất là "is blowing" (hiện tại tiếp diễn) nên ta sẽ viết mệnh đề if bằng điều kiện loại 2 và ở thể phủ định (If the wind weren't blowing hard) và mệnh đề chính ở thể khẳng định của điều kiện loại 2 (I would take the boat out for a ride). Vì thể của mệnh đề trong câu điều kiện luôn ngược với câu ban đầu.

→ *If the wind weren't blowing hard, I would take the boat out for a ride.*

B. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Exercise 1: Kết hợp câu dùng câu điều kiện

1. He can't go out because he has to study for his exam.

→ If

2. She is lazy so she can't pass the exam.

→ If

3. He smokes too much; that's why he can't get rid of his cough.

→ If

4. I can't play football this afternoon because I felt tired.

→ If

5. Olga and Ivan weren't paying attention, so they didn't see the sign marking their exit from the highway.

→ If

6. She can't be employed because she doesn't have a college degree.

→ If

7. She walked to the meeting. She was late.

→ If

8. Unless you promise to return back, I won't lend you.

→ If

9. We put off our trip because the weather was terrible.

- If
10. Sally doesn't know what she has to do for homework because she was absent from school on Friday.
→ If
11. If you do not like this one, I'll bring you another.
→ Unless
12. Martin failed his driving test last week because he was very nervous.
→ But for
13. He will pay me tonight; I will have enough money to buy a car.
→ If
14. Leave me alone or I'll call the police.
→ If
15. If you arrive at the office earlier than I do, please turn on the air-conditioner.
→ Should
16. He died so young; otherwise, he would be a famous musician by now.
→ Had it
17. The car breaks down so often because you don't take good care of it.
→ Were you
18. Don't tell lies to your boss or you'll be fired at once.
→ If
19. He didn't revise all his lessons, so he failed the exam.
→ Had
20. Rita is exhausted today because she didn't get any sleep last night.
→ If
21. Linh said, "If my father repairs the bike now, I will ride the bike to school."
→ Linh said
22. "I would have passed the exam if I had tried my best" Binh said.
→ Binh said

Exercise 2: Chọn phương án đúng

- George wouldn't have met Mary _____ to his brother's graduation party.
A. if he has not gone B. had not he gone
C. had he not gone D. if he shouldn't have gone
- _____ ten minutes earlier, you would have got a better seat.
A. Were you arrived B. If you arrived C. If you hadn't arrived D. Had you arrived
- If she _____ a car, she would go out in the evening.
A. have B., has C. has had D. had
- Without your help, I _____ the technical problem with my computer the other day.
A. can't solve B. couldn't have solved C. Couldn't solve D. Weren't solved
- The joke would not be funny if it _____ into French.
A. has been translated B. be translated C. was be translated D. were translated
- We _____ on the beach now if we hadn't missed the plane
A. might have lain B. would lie C. could be lying D. would have lain
- I think you should stop smoking.
A. If I am you, I will stop smoking. B. If I had been you, I would stop smoking,
C. If I were you, I would stop smoking. D. If I were you, I will stop smoking.
- If he had been more careful, he _____

- A. won't fall B. wouldn't fall C. wouldn't have fallen D. would haven't fallen
9. His health would be improved _____
 A. if he continued to smoke heavily B. unless he stopped smoking heavily
 C. if he gave up smoking D. if only he doesn't smoke any more.
10. He was driving very fast because he didn't know the road was icy.
 A. If he knew the road was icy, he wouldn't drive so fast.
 B. He hadn't been driving very fast if he would have known the road was icy.
 C. If he had known the road was icy, he wouldn't have been driving so fast.
 D. He wasn't driving very fast if he would know the road was icy.
11. I didn't know that you were at home. I didn't visit you.
 A. If I knew that you were at home, I would visit you.
 B. If I had known that you were at home, I would have visited you.
 C. If I knew that you had been at home, I would have visited you.
 D. If I would know that you were at home, I visited you.
12. If Nam had passed the GCSE examination, he _____ to take the entrance examination to the university.
 A. would have been allowed B. would have allowed
 C. will have allowed D. would allow
13. If it had not rained last night, the roads in the city _____ so slippery now.
 A. would not be B. must not be
 C. could not have been D. would not have been
14. She helped us a lot with our project. We couldn't continue without her.
 A. Unless we had her contribution, we could continue with the project.
 B. But for her contribution, we could have continued with the project.
 C. If she hadn't contributed positively, we couldn't have continued with the project.
 D. Provided her contribution wouldn't come, we couldn't continue with the project.
15. What noisy neighbors you've got! If my neighbors _____ as bad as yours, I _____ crazy.
 A. are; will go B. were; would go
 C. had been; would have gone D. are; would go
16. If he _____ the lesson yesterday, he could do the test better today.
 A. has reviewed B. had reviewed C. will review D. reviewed
17. If I hadn't had so much work to do, I would have gone to the movies.
 A. I never go to the movies if I had work to do.
 B. Because I had to do so much work, I couldn't go to the movies.
 C. I would go to the movies when I had done so much work.
 D. A lot of work couldn't prevent me from going to the movies.
18. Unless you _____ well-trained, you _____ to the company.
 A. aren't; will never be admitted B. aren't; will never admit
 C. are; will never be admitted D. are; will never admit
19. If the prisoners attempt to escape from prison, _____ immediately.
 A. they will have caught B. they will catch
 C. they will be caught D. they would be caught
20. If it _____ warm yesterday, we would have gone to the beach.
 A. was B. were C. had been D. could be.

Exercise 3: Tìm lỗi sai và sửa cho đúng

1. If Lucia had been here now, she would find out the truth about her uncle's accident.

A B C D

2. Unless we leave a bowl of water under the sun, it will evaporate.

A B C D

3. If I had knew the time when the match started, I would have told you.

A B C D

4. If I am 10 centimeters taller, I would play basketball.

A B C D

5. If the doctors could find in the remedy, a lot of people would be saved.

A B C D

6. If I had realized that the traffic lights were red, I would stop.

A B C D

7. What you would do if you could speak French well?

A B C D

8. If I had known he is not at home, I wouldn't have gone all the way to his house.

A B C D

9. If had I known you were in financial difficulty, I would have helped you.

A B C D

10. If I were you, I will go to the dentist's and have the tooth checked.

A B C D

11. If you hadn't left the car unlocked, it wouldn't have be stolen.

A B C D

12. What would happen because I pressed that red button?

A B C D

13. If the weather is fine today, we would go to the beach.

A B C D

14. If you will study harder, you will surely pass the coming exams with good results.

A B C D

15. If the weather weren't too bad, we would to go swimming.

A B C D

16. If he weren't too old, he would apply to the job as a war reporter.

A B C D

17. If drivers obeyed the speed limit, fewer accidents occur.

A B C D

18. If I would have studied Russian at school, I would have understood him easily.

A B C D

19. If tomorrow the weather will be bad, the match will be postponed.

A B C D

20. If you saw Mike today, please ask him to phone me.

A B C D

ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:

B. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Exercise 1: Kết hợp câu dùng câu điều kiện

1. He can't go out because he has to study for his exam.
→ If he didn't have to study for his exam, he could go out.
2. She is lazy so she can't pass the exam.
→ If she weren't lazy, she could pass the exam.
3. He smokes too much; that's why he can't get rid of his cough.
→ If he didn't smoke too much; she could get rid of his cough.
4. I can't play football this afternoon because I felt tired.
→ If I hadn't felt tired, I could play football this afternoon.
5. Olga and Ivan weren't paying attention, so they didn't see the sign marking their exit from the highway.
→ If Olga and Ivan had been paying attention, they would have seen the sign marking their exit from the highway.
6. She can't be employed because she doesn't have a college degree.
→ She could be employed if she had a college degree.
7. She walked to the meeting. She was late.
→ If she hadn't walked to the meeting, she wouldn't have been late.
8. Unless you promise to return back, I won't lend you.
→ If you don't promise to return back, I won't lend you.
9. We put off our trip because the weather was terrible.
→ If We wouldn't have put off our trip if the weather hadn't been terrible.
10. Sally doesn't know what she has to do for homework because she was absent from school on Friday.
→ Sally would know what she has to do for homework if she hadn't been absent from school on Friday.
11. If you do not like this one, I'll bring you another.
→ Unless you like this one, I'll bring you another.
12. Martin failed his driving test last week because he was very nervous.
→ But for Martin's nervousness, he wouldn't have failed his driving test last week.
13. He will pay me tonight; I will have enough money to buy a car.
→ If he pays me tonight, I will have enough money to buy a car.
14. Leave me alone or I'll call the police.
→ If you don't leave me alone, I'll call the police.
15. If you arrive at the office earlier than I do, please turn on the air-conditioner.
→ Should you arrive at the office earlier than I do, please turn on the air-conditioner.
16. He died so young; otherwise, he would be a famous musician by now.
→ Had it not been for his young death, he would be a famous musician by now.
17. The car breaks down so often because you don't take good care of it.
→ Were you to take good care of it, the car wouldn't break down so often.
18. Don't tell lies to your boss or you'll be fired at once.
→ If you tell lies to your boss, you'll be fired at once.
19. He didn't revise all his lessons, so he failed the exam.
→ Had he revised all his lessons, he wouldn't have failed the exam.
20. Rita is exhausted today because she didn't get any sleep last night.
→ If Rita had got some sleep last night, he wouldn't be exhausted today.
21. Linh said, "If my father repairs the bike now, I will ride the bike to school."
→ Linh said if her father repaired the bike then, she would ride the bike to school.

22. "I would have passed the exam if I had tried my best" Binh said.

→ Binh said she would have past the exam if she had tried her best.

Exercise 2: Chọn phương án đúng

1. George wouldn't have met Mary _____ to his brother's graduation party.
A. if he has not gone B. had not he gone
C. had he not gone D. if he shouldn't have gone
2. _____ ten minutes earlier, you would have got a better seat.
A. Were you arrived B. If you arrived C. If you hadn't arrived **D. Had you arrived**
3. If she _____ a car, she would go out in the evening.
A. have B., has C. has had **D. had**
4. Without your help, I _____ the technical problem with my computer the other day.
A. can't solve **B. couldn't have solved** C. Couldn't solve D. Weren't solved
5. The joke would not be funny if it _____ into French.
A. has been translated B. be translated C. was be translated **D. were translated**
6. We _____ on the beach now if we hadn't missed the plane
A. might have lain B. would lie **C. could be lying** D. would have lain
7. I think you should stop smoking.
A. If I am you, I will stop smoking. B. If I had been you, I would stop smoking,
C. If I were you, I would stop smoking. D. If I were you, I will stop smoking.
8. If he had been more careful, he _____
A. won't fall B. wouldn't fall **C. wouldn't have fallen** D. would haven't fallen
9. His health would be improved _____
A. if he continued to smoke heavily B. unless he stopped smoking heavily
C. if he gave up smoking D. if only he doesn't smoke any more.
10. He was driving very fast because he didn't know the road was icy.
A. If he knew the road was icy, he wouldn't drive so fast.
B. He hadn't been driving very fast if he would have known the road was icy.
C. If he had known the road was icy, he wouldn't have been driving so fast.
D. He wasn't driving very fast if he would know the road was icy.
11. I didn't know that you were at home. I didn't visit you.
A. If I knew that you were at home, I would visit you.
B. If I had known that you were at home, I would have visited you.
C. If I knew that you had been at home, I would have visited you.
D. If I would know that you were at home, I visited you.
12. If Nam had passed the GCSE examination, he _____ to take the entrance examination to the university.
A. would have been allowed B. would have allowed
C. will have allowed D. would allow
13. If it had not rained last night, the roads in the city _____ so slippery now.
A. would not be B. must not be
C. could not have been D. would not have been
14. She helped us a lot with our project. We couldn't continue without her.
A. Unless we had her contribution, we could continue with the project.
B. But for her contribution, we could have continued with the project.

D. Provided her contribution wouldn't come, we couldn't continue with the project.

D. Provided her contribution wouldn't come, we couldn't continue with the project.

- B. Because I had to do so much work, I couldn't go to the movies.**

1. If Lucia had been here now, she would find out the truth about her uncle's accident.

2. Unless we leave a bowl of water under the sun, it will evaporate.
3. If I had knew the time when the match started, I would have told you.
4. If I am 10 centimeters taller, I would play basketball.
5. If the doctors could find in the remedy, a lot of people would be saved.
6. If I had realized that the traffic lights were red, I would stop.
7. What you would do if you could speak French well?
8. If I had known he is not at home, I wouldn't have gone all the way to his house.
9. If had I known you were in financial difficulty, I would have helped you.
10. If I were you, I will go to the dentist's and have the tooth checked.
11. If you hadn't left the car unlocked, it wouldn't have be stolen.
12. What would happen because I pressed that red button?

13. If the weather is fine today, we would go to the beach.

A B C **D**

14. If you will study harder, you will surely pass the coming exams with good results.

A B C D

15. If the weather weren't too bad, we would to go swimming.

A B C **D**

16. If he weren't too old, he would apply to the job as a war reporter.

A B C D

17. If drivers obeyed the speed limit, fewer accidents occur.

A B C **D**

18. If I would have studied Russian at school, I would have understood him easily.

A B C D

19. If tomorrow the weather will be bad, the match will be postponed.

A **B** C D

20. If you saw Mike today, please ask him to phone me.

A **B** C D